TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân C;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân L và bà Phạm Thị M.

- Thư ký phiên toà: bà Nhiếp Thị L1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: ông Từ Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

- Vũ Đình T1 - sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn BL, Đảng bộ xã TN, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Vũ Văn Thiệm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Duy; có vợ là Hoàng Thị Huệ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HN; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã TN, huyện TL, tỉnh HN; người đại diện hợp pháp: ông Vũ Văn T1 - chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn Ch - sinh năm 1957; có mặt,

2. Ông Lê Văn H - sinh năm 1971; có mặt,

3. Bà Đinh Thị T3 - sinh năm 1960; có mặt,

4. Bà Phạm Thị N- sinh năm 1955; có mặt,

5. Ông Nguyễn Mạnh T4 - sinh năm 1948; có mặt,

6. Bà Trịnh Thị Đ - sinh năm 1958; có mặt,

7. Bà Đinh Thị M1 - sinh năm 1959; có mặt,

8. Bà Vũ Thị L1 - sinh năm 1957; có mặt,

9. Bà Đinh Thị M3 - sinh năm 1959; có mặt,

10. Bà Lương Thị L3- sinh năm 1959; có đơn xin xét xử vắng mặt,

11. Bà Nguyễn Thị L4 - sinh năm 1966; có mặt,

12. Ông Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1958; có mặt,

Cùng nơi cư trú: thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình T1 là quân nhân được nghỉ hưu từ năm 2012. Ngày 09/01/2020, thông qua Đại hội Chi bộ thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN nhiệm kỳ 2020 - 2023, Vũ Đình T1 được bầu làm Bí thư Chi bộ và được Đảng ủy xã TN, huyện TL chuẩn y kết quả bầu cử theo Quyết định số 02-QĐ/ĐU ngày 13/01/2020. Cũng trong ngày 13/01/2020, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam xã TN ban hành Quyết định số 01-QĐ/MT về việc bổ nhiệm Vũ Đình T1 giữ chức vụ Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn BL.

Ngày 06/4/2020, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN có Kế hoạch số 03/KH-MT về *"Vận động toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn"*, được triển khai trong MTTQ xã TN và Ban Công tác Mặt trận các thôn thuộc xã TN. Ngày 07/4/2020, Vũ Đình T1 đã chủ trì hội nghị của Ban Công tác Mặt trận thôn BL để triển khai kế hoạch nêu trên và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban Công tác Mặt trận thôn BL kiêm Đội trưởng các Đội thuộc thôn BL, gồm: ông Lê Văn H (Đội trưởng Đội 1); ông Nguyễn Mạnh T4 (Đội trưởng Đội 2); bà Đinh Thị M3 (Đội trưởng Đội 3); bà Lương Thị L3(Đội trưởng Đội 4); bà Nguyễn Thị L4 (Đội trưởng Đội 5); ông Nguyễn Văn T3 (Đội trưởng Đội 6) thực hiện việc kêu gọi, thu tiền ủng hộ của nhân dân trong thôn và giao cho ông Trần Văn Ch là Phó Bí thư Chi bộ, Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn BL có trách nhiệm thu tiền ủng hộ từ các thành viên của Ban Công tác Mặt trận thôn BL. Do Ban Công tác Mặt trận thôn BL không có thủ quỹ, nên toàn bộ số tiền vận động được từ việc triển khai kế hoạch vận động nêu trên sẽ được Đội trưởng các Đội tổng hợp, nộp lại cho Vũ Đình T1 để T1 tổng hợp, quản lý và nộp về Ủy ban MTTQ xã TN theo quy định. Riêng Đội 1, Đội 2, thì ông Lê Văn H và ông Nguyễn Mạnh T4 đã giao lại cho bà Đinh Thị T3 - Chi hội Phụ nữ Đội 1 và bà Trịnh Thị Đ - Chi hội trưởng Chi hội Nông dân thôn BL thực hiện.

Sau khi triển khai kế hoạch, các thành viên của Ban Công tác Mặt trận thôn được giao nhiệm vụ kêu gọi, thu tiền ủng hộ của nhân dân đã nộp về cho Vũ Đình T1 tổng số tiền 17.235.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đội 1: bà Đinh Thị T3 nộp số tiền 800.000 đồng;

- Đội 2: bà Trịnh Thị Đ nộp số tiền 1.610.000 đồng;

- Đội 3: bà Đinh Thị M3 nộp số tiền 4.340.000 đồng;

- Đội 4: bà Lương Thị L3nộp số tiền 3.025.000 đồng;

- Đội 5: bà Nguyễn Thị L4 nộp số tiền 2.210.000 đồng;

- Đội 6: ông Nguyễn Văn T3 nộp số tiền 2.880.000 đồng;

- Ông Trần Văn Ch nộp số tiền 2.370.000 đồng.

Sau khi tiếp nhận số tiền nêu trên, vào cuối tháng 4 năm 2020 và ngày 01/7/2020, Vũ Đình T1 đã lần lượt nộp số tiền 9.340.000 đồng và 1.610.000 đồng (tổng là 10.950.000 đồng) về Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN. Còn lại số tiền 6.285.000 đồng, T1 tự ý giữ lại để sử dụng cho mục đích cá nhân.

Ngày 22/10/2020, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN tiếp tục có Kế hoạch số 09/KH-MTTQ về tổ chức tháng cao điểm *"Vì người nghèo"* và *"Ủng hộ đồng bào M1 Trung bị ảnh hưởng lũ lụt do thiên tai"* triển khai trong Mặt trận Tổ quốc xã TN và Ban Công tác Mặt trận các thôn thuộc xã TN, thời gian triển khai theo kế hoạch là từ ngày 17/10/2020 đến hết ngày 18/11/2020. Trong cuộc vận động này, Ban Công tác Mặt trận thôn BL được giao chỉ tiêu vận động thu, nộp số tiền 6.748.000 đồng.

Ngày 24/10/2020, Vũ Đình T1 đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nêu trên và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban Công tác Mặt trận thôn BL kiêm Đội trưởng các Đội thuộc thôn BL, xã TN thực hiện việc thu tiền ủng hộ. Sau khi triển khai kế hoạch, các thành viên Ban Công tác Mặt trận thôn BL được giao nhiệm vụ đã tiến hành kêu gọi ủng hộ và đã thu được tổng số tiền 9.795.000 đồng từ người dân và nộp về cho Vũ Đình T1, cụ thể như sau:

- Đội 1: ông Lê Văn H nộp số tiền 1.640.000 đồng;

- Đội 2: ông Nguyễn Mạnh T4 nộp số tiền 1.490.000 đồng;

- Đội 3: bà Đinh Thị M3 nộp số tiền 2.335.000 đồng;

- Đội 4: bà Lương Thị L3nộp số tiền 1.600.000 đồng;

- Đội 5: bà Nguyễn Thị L4 nộp số tiền 1.630.000 đồng và ông Đinh Quốc Uy nộp số tiền 100.000 đồng, tổng là 1.730.000 đồng;

- Đội 6: ông Nguyễn Văn T3 nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 18/12/2020, Vũ Đình T1 đã nộp về Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN số tiền 6.000.000 đồng và tự ý giữ lại số tiền 3.795.000 đồng để sử dụng cho

mục đích cá nhân.

Tổng số tiền Vũ Đình T1 tự ý giữ lại từ 02 cuộc vận động (quỹ ủng hộ *"Toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn"* và quỹ ủng hộ *"Vì người nghèo và ủng hộ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng lũ lụt do thiên tai"*) là 10.080.000 đồng.

** Về vật chứng thu giữ:*

- Tạm giữ của Vũ Đình T1: 01 quyển sổ ghi chép, kích thước (26 x 19)cm, có 78 tờ = 156 trang; 01 quyển sổ ghi chép, kích thước (24 x 18)cm, có 119 tờ = 238 trang.

- Tạm giữ của Chi bộ thôn BL, Ban Công tác Mặt trận thôn BL: 01 quyển sổ họp của Ban Công tác Mặt trận thôn BL (viết bằng sổ Nghị quyết); 01 quyển sổ Nghị quyết của Chi bộ thôn BL.

- Tạm giữ của bà Vũ Thị Lương: 01 quyển vở ô ly có bìa màu vàng, kích thước (20,5 x 15,5)cm, có 37 tờ = 74 trang.

- Tạm giữ của bà Lương Thị Lộc: 01 quyển vở dòng kẻ, kích thước (24 x 17)cm, có 08 tờ = 16 trang.

- Tạm giữ của bà Nguyễn Thị L4: 01 quyển sổ dòng kẻ bìa màu xanh, kích thước (29,7 x 21)cm, có 68 tờ = 136 trang.

- Tạm giữ của ông Nguyễn Văn T3: 01 quyển sổ tay Đảng viên màu đỏ, kích thước (22,5 x 15)cm, có 93 tờ = 186 trang.

** Về trách nhiệm dân sự:* Vũ Đình T1 đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp số tiền 10.220.000 đồng về UBND xã TN. Sau khi tiếp nhận số tiền nêu trên, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-CV ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Vũ Đình T1 về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Đình T1 phạm tội "Tham ô tài sản". Áp dụng các điểm c, đ khoản 2 Điều 353, các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Vũ Đình T1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam; về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - trả lại 08 quyển sổ các loại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày những tình tiết liên quan đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không có yêu cầu, đề nghị gì cho bản thân; một số người đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lương Thị L3có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, Vũ Đình T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vũ Đình T1 là Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn BL. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 03/KH-MT ngày 06/4/2020 của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN, huyện TL, tỉnh HN về việc *"Vận động toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn"*, T1 đã thu được tổng số tiền 17.235.000 đồng từ Đội trưởng các Đội của thôn BL, sau đó T1 chỉ nộp số tiền 10.950.000 đồng về Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN, còn giữ lại số tiền 6.285.000 đồng chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Trong quá trình trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 09/KH-MTTQ ngày 22/10/2020 của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN về tổ chức tháng cao điểm *"Vì người nghèo"* và *"Ủng hộ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng lũ lụt do thiên tai"*, T1 đã thu được tổng số tiền 9.795.000 đồng từ Đội trưởng các Đội của thôn BL, sau đó T1 chỉ nộp số tiền 6.000.000 đồng về Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN, còn giữ lại số tiền 3.795.000 đồng chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Tổng số tiền Vũ Đình T1 chiếm đoạt là 10.080.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Vũ Đình T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

trực tiếp đến hoạt động đúng đắn và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn 02 lần chiếm đoạt tài sản là tiền dùng vào mục đích xóa đói giảm, nghèo và tiền quyên góp cho những vùng bị thiên tai, dịch bệnh, mà mình có trách nhiệm quản lý. Số tiền mỗi lần bị cáo chiếm đoạt là từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Vũ Đình T1 đã phạm tội "Tham ô tài sản" quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã "tự nguyện khắc phục hậu quả", "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "có thành tích xuất sắc trong công tác" (04 lần được tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang, 01 lần được tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng và được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công cuộc bầu cử ĐBQH khóa XII), nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s và v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình công tác bị cáo còn được tặng Giấy khen, được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi đảng và bị cáo có anh ruột là liệt sỹ; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: bị cáo chiếm đoạt số tiền không lớn và đã khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo là người cao tuổi, đang bị tạm giam, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xét thấy không cần cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã TN không có yêu cầu, đề nghị gì khác; nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 08 quyển sổ các loại đã thu giữ là giấy tờ, tài liệu hợp pháp của bị cáo, các tổ chức và cá nhân, không liên quan đến tội phạm; nên cần trả cho các chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào các điểm c, đ khoản 2 Điều 353, các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các điều 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Vũ Đình T1 phạm tội "Tham ô tài sản".

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình T1 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (15/11/2022).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Đình T1.

2. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho: Vũ Đình T1 01 quyển sổ ghi chép, kích thước (26 x 19)cm, có 78 tờ = 156 trang và 01 quyển sổ ghi chép, kích thước (24 x 18)cm, có 119 tờ = 238 trang; Chi bộ thôn BL 01 quyển sổ Nghị quyết của Chi bộ thôn BL; Ban Công tác Mặt trận thôn BL 01 quyển sổ họp của Ban Công tác Mặt trận thôn BL; bà Vũ Thị L1 01 quyển vở ô ly có bìa màu vàng, kích thước (20,5 x 15,5)cm, có 37 tờ = 74 trang; bà Lương Thị L301 quyển vở dòng kẻ, kích thước (24 x 17)cm, có 08 tờ = 16 trang; bà Nguyễn Thị L4 01 quyển sổ dòng kẻ bìa màu xanh, kích thước (29,7 x 21)cm, có 68 tờ = 136 trang; ông Nguyễn Văn T3 01 quyển sổ tay Đảng viên màu đỏ, kích thước (22,5 x 15)cm, có 93 tờ = 186 trang.

3. Án phí: bị cáo Vũ Đình T1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HN;
- Sở T1 pháp tỉnh HN;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân C